

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Căn cứ vào Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 38GP/KDBH của Bộ Tài chính cấp ngày 18/10/2006 và các Giấy phép điều chỉnh;

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ban hành theo Nghị quyết số 66/2014/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;

Căn cứ Công văn số 14557/BTC-QLBH ngày 22/11/2018 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận đăng ký sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô;

Căn cứ yêu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Bảo hiểm Phi hàng hải,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô*” tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ 01/01/2019. Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô được ban hành kèm theo Quyết định số 461/2015/QĐ-ABIC-PHH ngày 27/02/2015 của Tổng Giám đốc (*Quy tắc 461*) hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm đã ký kết theo Quy tắc 461 thì áp dụng Quy tắc 461 để giải quyết quyền lợi bảo hiểm, xử lý quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan.

**Điều 3:** Thành viên Ban Tổng giám đốc, Trưởng các Phòng tại Trụ sở chính, Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc ABIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT chuyên trách;
- Ban kiểm soát;
- Ban QLRR, Ban KTKSNB;
- Lưu TCHC, PHH.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Thị Tĩnh**



# QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỄN XE Ô TÔ

(Ban hành theo Quyết định số 5000/2018/QĐ-ABIC-PHH ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp. Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô đã được Bộ Tài chính chấp thuận theo Công văn số 14557/BTC-QLBH ngày 22/11/2018).

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm đã đọc hiểu Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, yêu cầu bảo hiểm và nộp phí theo thoả thuận. Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp nhận bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Quy tắc bảo hiểm này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 **“Doanh nghiệp bảo hiểm”** là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và các Chi nhánh trực thuộc (sau đây gọi tắt là ABIC).
- 1.2 **“Bên mua bảo hiểm”** là tổ chức, cá nhân có quyền lợi có thể được bảo hiểm yêu cầu ABIC nhận bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm theo điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này.
- 1.3 **“Xe ô tô/xe”** bao gồm ô tô con; ô tô khách; ô tô chở hàng; ô tô chuyên dùng; ô tô kéo rơ moóc; ô tô đầu kéo; rơ moóc và sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, ô tô đầu kéo.
- 1.4 **“Chủ xe ô tô/Chủ xe”** là chủ sở hữu xe ô tô hoặc được chủ sở hữu xe ô tô giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp xe ô tô.
- 1.5 **“Người được bảo hiểm”** là tổ chức, cá nhân có tài sản, trách nhiệm dân sự, hoặc tính mạng được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.
- 1.6 **“Mức miễn thường”** là một phần giá trị tổn thất mà Người được bảo hiểm phải tự gánh chịu, nếu số tiền chi trả bảo hiểm thấp hơn hoặc bằng mức miễn thường thì ABIC sẽ không chịu trách nhiệm chi trả. Mức miễn thường bao gồm 02 loại:
  - a. **“Mức miễn thường không khấu trừ”** là mức miễn thường mà khi số tiền chi trả bảo hiểm lớn hơn mức miễn thường thì ABIC sẽ chi trả toàn bộ số tiền chi trả bảo hiểm.
  - b. **“Mức miễn thường có khấu trừ”** hoặc **“Mức khấu trừ”** là mức miễn thường mà khi số tiền chi trả bảo hiểm lớn hơn mức miễn thường thì ABIC sẽ chi trả phần còn lại sau khi trừ đi mức miễn thường.Mức miễn thường sẽ được trừ đi sau khi đã thực hiện các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm bao gồm các điều kiện luật tỷ lệ, khấu hao, giảm trừ bồi thường.
- 1.7 **“Giấy chứng nhận kiểm định”** là từ viết tắt của “Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”, “Giấy chứng nhận lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ” hoặc các tài liệu tương đương do pháp luật quy định đối với các loại xe ô tô đặc thù.

### Điều 2: Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô là sự thỏa thuận bằng văn bản hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật giữa Bên mua bảo hiểm và ABIC, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ phí bảo hiểm và ABIC phải trả tiền bảo hiểm khi xảy



ra sự kiện bảo hiểm trong phạm vi điều chỉnh của Quy tắc bảo hiểm này. Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô bao gồm:

- 2.1 Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô do ABIC ban hành: Là điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của các bên trong việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm vật chất xe ô tô đã được Bộ Tài chính chấp thuận theo Công văn số 14557/BTC-QLBH ngày 22/11/2018.  
Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô được đăng tải trên website: [www.abic.com.vn](http://www.abic.com.vn) và được ABIC cấp khi Bên mua bảo hiểm yêu cầu.
- 2.2 Giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu của ABIC): Để Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và thiết lập Hợp đồng bảo hiểm. Là một bộ phận cấu thành và không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.
- 2.3 Giấy chứng nhận bảo hiểm: Được ABIC cấp theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm.  
ABIC chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khi Bên mua bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm hoặc có thỏa thuận thanh toán phí hoặc cho nợ phí theo đúng quy định của pháp luật trong Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.4 Các điều khoản bảo hiểm bổ sung cho Hợp đồng bảo hiểm: Là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm và được thỏa thuận bổ sung nếu Chủ xe có yêu cầu.
- 2.5 Các thỏa thuận khác được lập thành văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và ABIC (nếu có).

### **Điều 3: Phí bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm**

Phí bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm được thỏa thuận áp dụng theo Biểu phí bảo hiểm tự nguyện xe ô tô của ABIC ban hành đối với từng loại nghiệp vụ bảo hiểm và được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm. Biểu phí bảo hiểm vật chất xe ô tô đã được Bộ Tài chính chấp thuận theo Công văn số 14557/BTC-QLBH ngày 22/11/2018.

### **Điều 4: Thời hạn bảo hiểm**

- 4.1 Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.
- 4.2 Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực đối với Chủ xe mới trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

### **Điều 5: Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm**

- 5.1 Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm và ABIC không có thỏa thuận cho Bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định của pháp luật.  
Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, ABIC sẽ hoàn lại phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hiệu lực bảo hiểm. ABIC không hoàn lại phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- 5.2 Đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm  
Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn theo quy định của pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.



- a. Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu chấm dứt, ABIC sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. ABIC không hoàn lại phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.
  - b. Trường hợp ABIC yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, ABIC sẽ hoàn lại phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ABIC thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm.
  - c. Trường hợp Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, khi chấm dứt Bên mua bảo hiểm vẫn phải đóng đủ phí đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.
- 5.3 Khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm được tính trên cơ sở số ngày tham gia bảo hiểm thực tế theo biểu phí ngắn hạn, dài hạn.


**Điều 6: Quyền của Bên mua bảo hiểm và các Bên có liên quan**

- 6.1 Yêu cầu ABIC giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cung cấp các thông tin liên quan đến việc giao kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.
- 6.2 Trường hợp có sự thay đổi dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm, có quyền yêu cầu ABIC giảm mức phí bảo hiểm phù hợp cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí, ABIC sẽ có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí và thời hạn hoàn trả phí bảo hiểm. Trường hợp ABIC không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.
- 6.3 Yêu cầu ABIC bồi thường nhanh chóng, đầy đủ và kịp thời theo Hợp đồng bảo hiểm.
- 6.4 Trong trường hợp ABIC cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.
- 6.5 Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật.
- 6.6 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 7: Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm và các Bên có liên quan**

- 7.1 Đọc và hiểu rõ Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô của ABIC trước khi yêu cầu tham gia bảo hiểm.
- 7.2 Khi yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm, tạo điều kiện thuận lợi để ABIC kiểm tra tình trạng xe trước khi ký kết Hợp đồng bảo hiểm.
- 7.3 Trường hợp có sự thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm như thay đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp... Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho ABIC trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi.
- 7.4 Thanh toán đúng thời hạn và đầy đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến việc nợ phí bảo hiểm.
- 7.5 Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ. Chăm sóc và bảo quản xe trong suốt quá trình sử dụng.
- 7.6 Khi tổn thất xảy ra có trách nhiệm:
  - a. Thông báo ngay cho ABIC chậm nhất trong vòng 24 giờ để phối hợp giải quyết. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất, bảo vệ tài sản đồng thời báo ngay cho cơ quan công an, chính quyền địa







phương để phối hợp giải quyết. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng) phải gửi cho ABIC thông báo bằng văn bản.

- b. Trường hợp xe bị mất trộm, bị cướp phải báo ngay cho ABIC, cơ quan công an, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc và trong vòng 24 giờ (trừ trường hợp bất khả kháng) phải thông báo bằng văn bản cho ABIC.
  - c. Không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của ABIC, trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết để đảm bảo an toàn, hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- 7.7 Trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, thông tin của Bên thứ ba và tạo điều kiện thuận lợi cho ABIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ.
- 7.8 Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Bên thứ ba (không áp dụng đối với Chương IV, Chương V), Chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của ABIC để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho ABIC kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với ABIC đòi lại Bên thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được ABIC bồi thường.
- 7.9 Đối với các tổn thất dẫn đến phải thay thế (bao gồm cả tổn thất toàn bộ) và được ABIC chấp nhận bồi thường, sau khi thay thế xong Chủ xe có trách nhiệm bàn giao tài sản đã thay thế cho ABIC.

#### **Điều 8: Quyền của ABIC**

- 8.1 Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm; xem xét tình trạng xe trước khi cấp Hợp đồng bảo hiểm.
- 8.2 Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.
- 8.3 Trường hợp có sự thay đổi dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm, ABIC có quyền yêu cầu Bên mua bảo hiểm nộp thêm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.
- 8.4 Yêu cầu Bên mua bảo hiểm và các Bên có liên quan áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật.
- 8.5 Chủ động thực hiện hoặc phối hợp điều tra các tổn thất theo thông báo của Người được bảo hiểm và các Bên có liên quan.
- 8.6 Từ chối giải quyết bồi thường đối với những trường hợp không thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
- 8.7 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9: Nghĩa vụ của ABIC**

- 9.1 Giải thích cho Bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm.
- 9.2 Đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí bảo hiểm hoặc thu thêm phí bảo hiểm theo đúng quy định.
- 9.3 Hướng dẫn Người được bảo hiểm và các Bên có liên quan thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm này. Phối hợp chặt chẽ với Người được bảo hiểm và cơ quan chức năng để giải quyết tổn thất.
- 9.4 Giải quyết bồi thường trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ (bao gồm tài liệu do Người được bảo hiểm cung cấp

ar

rch



và tài liệu do Người được bảo hiểm phối hợp với ABIC thu thập); không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp ABIC phải xác minh hồ sơ. Trường hợp ABIC không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày ABIC có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả thì ABIC sẽ tiến hành xác minh và xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được.

- 9.5 Trường hợp từ chối bồi thường ABIC phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ABIC nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ.
- 9.6 Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Người được bảo hiểm, ABIC sẽ phối hợp giải quyết và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.
- 9.7 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10: Giám định tổn thất**

- 10.1 Khi xảy ra tổn thất, ABIC hoặc người được ABIC ủy quyền sẽ tiến hành giám định các tổn thất về tài sản với sự có mặt của Người được bảo hiểm hoặc Người điều khiển xe hoặc các Bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc Người đại diện hợp pháp của các Bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải được lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. Chi phí giám định do ABIC chi trả.
- 10.2 Trường hợp không đạt được sự thống nhất về kết quả giám định thì các bên thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập thực hiện việc giám định. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trung cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu cơ quan chức năng đang thụ lý hồ sơ hoặc Tòa án có thẩm quyền để chỉ định giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên. Trường hợp kết luận của cơ quan giám định độc lập khác với kết luận giám định của ABIC, ABIC sẽ chi trả chi phí giám định. Trường hợp kết luận của cơ quan giám định độc lập tương đồng với kết luận giám định của ABIC, Người được bảo hiểm phải trả chi phí giám định.
- 10.3 Trong trường hợp đặc biệt không thể thực hiện việc giám định, thì ABIC có trách nhiệm hướng dẫn Người được bảo hiểm thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến của vụ tai nạn hoặc căn cứ vào các biên bản, kết luận của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và các tài liệu liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại.

#### **Điều 11: Hồ sơ yêu cầu bồi thường**

Đối với từng vụ việc, Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

- 11.1 Tài liệu do Người được bảo hiểm cung cấp:
- Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường (theo mẫu của ABIC).
  - Tài liệu liên quan đến xe ô tô, Người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhân viên ABIC sau khi đã đối chiếu với bản chính), bao gồm:
    - Giấy chứng nhận bảo hiểm; Các thỏa thuận bằng văn bản liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).
    - Đăng ký xe; Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, ủy quyền sử dụng xe (nếu có).



- Giấy chứng nhận kiểm định hợp lệ.
  - Giấy phép lái xe hợp lệ của Người điều khiển xe (đối với các xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe) khi xe đang hoạt động bị tổn thất; Các giấy tờ đặc thù khác theo quy định của pháp luật.
  - c. Các chứng từ xác định thiệt hại, bao gồm:
    - Thiệt hại về xe ô tô, tài sản gồm: Các hoá đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay thế tài sản bị thiệt hại; Chứng từ xác định giá trị xe, tài sản (nếu cần); Các chứng từ hợp lý, hợp lệ liên quan đến bảo vệ và cứu hộ xe tai nạn ...
    - Thiệt hại về hàng hóa gồm các chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng hóa như Hợp đồng vận chuyển; Phiếu xuất kho/nhập kho kèm theo bảng kê chi tiết hàng hóa; Phiếu ghi trọng lượng; Số lượng hàng hóa; Hóa đơn mua bán hàng; Hóa đơn thanh lý...
    - Thiệt hại về người gồm các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của các nạn nhân như Giấy ra viện; Giấy phẫu thuật; Sổ y bạ; Bệnh án; Giấy chứng thương; Bản đọc X quang; Phim chụp (nếu có); Giấy chứng tử (trường hợp tử vong); Giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp tử vong); Giấy tờ ủy quyền hợp pháp (trường hợp ủy quyền) ...
  - d. Biên bản thỏa thuận/hoà giải (trường hợp hoà giải).
  - e. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Toà án (nếu có).
  - f. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của Bên thứ ba và chuyển quyền cho ABIC đòi Bên thứ ba (trường hợp liên quan đến đòi Bên thứ ba).
  - g. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).
- 11.2 Tài liệu do Người được bảo hiểm phối hợp với ABIC thu thập:
- a. Bản sao có xác nhận của cơ quan Công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan Công an, bao gồm:
    - Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có).
    - Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có).
    - Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có).
    - Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có).
    - Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có).
    - Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có).

Trường hợp vụ việc không có hoặc không cần Công an tham gia thì Người được bảo hiểm phải thông báo ngay (trừ trường hợp có lý do chính đáng) cho ABIC, để phối hợp lập hồ sơ và thu thập các tài liệu chứng minh về nguyên nhân và giải quyết tai nạn.

Trường hợp mất trộm, bị cướp toàn bộ xe, hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm: Đơn trình báo mất trộm, bị cướp xe của Chủ xe có xác nhận của cơ quan công an; Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp xe ô tô được bảo hiểm; Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án của cơ quan chức năng; Kết luận điều tra (nếu có); Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất trộm, bị cướp để trên xe có xác nhận của cơ quan Công an (nếu có).
  - b. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.
  - c. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

**Điều 12: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung** (không áp dụng đối với Chương IV, Chương V)

ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất xảy ra trong các trường hợp sau:



- 12.1 Tồn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Việt Nam (trừ trường hợp tồn thất áp dụng theo điều khoản bổ sung 004/ABIC-OTO).
- 12.2 Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, Người điều khiển xe, Người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.
- 12.3 Xe ô tô không có Giấy chứng nhận kiểm định hợp lệ hoặc bị mất hiệu lực theo quy định của pháp luật tại thời điểm xảy ra tồn thất khi đang tham gia giao thông (trừ trường hợp tồn thất áp dụng theo điều khoản bổ sung 003/ABIC-OTO).
- 12.4 Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe khi điều khiển phương tiện hoặc có nhưng không hợp lệ; hoặc bị các cơ quan chức năng tước quyền sử dụng; hoặc bị mất hiệu lực theo quy định của pháp luật.
- 12.5 Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở; sử dụng ma túy, các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
- 12.6 Người điều khiển xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ, không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định hoặc có thiết bị chiếu sáng nhưng không sử dụng.
- 12.7 Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép). Xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
- 12.8 Tồn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử).
- 12.9 Xe chở quá tải trọng, quá khổ, quá số lượng người trên 50% theo quy định (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) trong Giấy chứng nhận kiểm định. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.
- 12.10 Khủng bố; Chiến tranh.
- 12.11 Người được bảo hiểm, Người có quyền lợi liên quan cố tình che giấu thông tin dẫn đến ABIC không xác định được nguyên nhân tồn thất.

**Điều 13: Giảm trừ bồi thường** (không áp dụng đối với Chương IV, Chương V)

ABIC sẽ giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau:

- 13.1 Giảm trừ 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:
- Không thông báo ngay cho ABIC, cơ quan công an, chính quyền địa phương trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn (trừ trường hợp bất khả kháng).
  - Không gửi Thông báo tồn thất (bằng văn bản) cho ABIC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tồn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được ABIC giám định trong thời gian này).
  - Không bảo quản xe, không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người, tài sản, bảo vệ hiện trường tồn thất.
  - Đỗ xe trên địa hình dốc nhưng không sử dụng hệ thống phanh, chèn bánh hoặc có sử dụng nhưng không đảm bảo an toàn để xe tự trôi gây tai nạn.
  - Điều khiển xe vượt quá tốc độ từ 5% đến 20%.
- 13.2 Giảm trừ 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:
- Tự ý di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của ABIC (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, hạn chế thiệt hại hoặc phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).
  - Người điều khiển xe không hạ thùng hàng khi lưu thông dẫn đến tai nạn.



- c. Điều khiển xe vượt quá tốc độ cho phép từ trên 20% đến 50%.
- 13.3 Giảm trừ 50% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:
- a. Điều khiển xe vượt quá tốc độ cho phép trên 50%.
  - b. Không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ liên quan đến hồ sơ bồi thường; không tạo điều kiện thuận lợi cho ABIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu đó.
- 13.4 Giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong các trường hợp sau đây:
- a. Khai báo hoặc kê khai Giấy yêu cầu bảo hiểm sai dẫn đến ABIC thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định.
  - b. Không khai báo rủi ro gia tăng để bổ sung phí bảo hiểm như chuyển đổi mục đích sử dụng, cải tạo, nâng cấp... hoặc đã được ABIC thông báo tăng phí bảo hiểm nhưng không đóng phí bảo hiểm tăng thêm.
- 13.5 Giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ % quá khổ, quá tải, quá số người quy định nếu tỷ lệ chở quá khổ, quá tải, quá số người từ 20% đến 50% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi).
- 13.6 Giảm trừ số tiền bồi thường trong trường hợp Người được bảo hiểm từ chối chuyển quyền cho ABIC, không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu Bên thứ ba bồi thường thì ABIC có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của Người được bảo hiểm.
- 13.7 Giảm trừ số tiền bồi thường tương ứng thiệt hại của ABIC trong trường hợp Người được bảo hiểm không hợp tác với ABIC để đòi Bên thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với Bên thứ ba gây thiệt hại cho ABIC.
- Đối với trường hợp có thể áp dụng nhiều mức giảm trừ bồi thường thì sẽ lựa chọn áp dụng một mức giảm trừ bồi thường cao nhất cho 01 vụ tổn thất.

**Điều 14: Bảo hiểm trùng** (không áp dụng đối với Chương IV)

Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm tại một thời điểm được bảo hiểm cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm khác nhau tại hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên. Việc giải quyết bồi thường của bảo hiểm trùng sẽ được áp dụng theo nguyên tắc sau:

- 14.1 Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, ABIC chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm/mức trách nhiệm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm/tổng mức trách nhiệm của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã giao kết.
- 14.2 Những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Hợp đồng bảo hiểm (nếu có) thì được giải quyết độc lập theo từng Hợp đồng bảo hiểm.

**Điều 15: Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện**

- 15.1 Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường.
- 15.2 Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của ABIC là 90 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được thông báo bồi thường hoặc từ chối bồi thường. Quá thời hạn nêu trên ABIC sẽ không giải quyết khiếu nại. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường.
- 15.3 Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.



- 15.4 Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu ABIC và Người được bảo hiểm không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ được đưa ra Tòa án nơi có trụ sở của ABIC cấp Hợp đồng bảo hiểm để giải quyết.

**Điều 16: Điều khoản bảo hiểm bổ sung**

Những yêu cầu khác của Bên mua bảo hiểm ngoài những quy định từ Chương I đến Chương IV của Quy tắc bảo hiểm này có thể được chấp nhận bảo hiểm theo các Điều khoản bảo hiểm bổ sung tại Phụ lục 2 của Quy tắc bảo hiểm này. Điều khoản bảo hiểm bổ sung được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.

**CHƯƠNG II**

**BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE**

**Điều 17: Phạm vi bảo hiểm**

- 17.1 Ngoài những điểm loại trừ quy định tại Điều 12 và Điều 18 của Quy tắc bảo hiểm này, ABIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe đối với những thiệt hại vật chất bất ngờ của xe ô tô ngoài khả năng kiểm soát của Chủ xe, Người điều khiển xe trong các trường hợp sau:
- Đâm, va, lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào.
  - Hỏa hoạn, cháy, nổ.
  - Thiên tai, tai họa bất khả kháng.
  - Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.
  - Hành vi ác ý, cố tình phá hoại.
- 17.2 Ngoài ra ABIC còn thanh toán:
- Các chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm, bảo vệ và cứu hộ xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm nhưng tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.
  - Chi phí giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của ABIC.

**Điều 18: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

- Ngoài những điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung quy định tại Điều 12 của Quy tắc bảo hiểm này, ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất xe ô tô trong những trường hợp sau:
- Hư hỏng các thiết bị điện, điện tử hoặc các bộ phận, thiết bị khác do các nguyên nhân:
    - Không phải những trường hợp được quy định tại Điều 17 của Quy tắc bảo hiểm này.
    - Chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện của chính bộ phận thiết bị đó gây ra.
  - Xe sau khi sửa chữa trung, đại tu hoặc xe cải tạo mới theo quy định phải đăng kiểm lại mà chưa đi đăng kiểm lại theo quy định của pháp luật.
  - Tổn thất của động cơ do xe hoạt động trong vùng ngập nước (trừ khi tham gia điều khoản bổ sung 006/ABIC-OTO).
  - Tổn thất đối với các thiết bị lắp thêm ngoài các thiết bị của nhà sản xuất chưa được tính vào giá trị xe ô tô tham gia bảo hiểm (trừ các thiết bị lắp thêm theo quy định của pháp luật, cản trước, cản sau).



- 18.5 Tồn thất riêng đối với sầm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác trừ trường hợp tồn thất xảy ra do cùng nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong một vụ tai nạn.
- 18.6 Mất cấp bộ phận của xe (trừ khi tham gia điều khoản bổ sung 007/ABIC-OTO).
- 18.7 Mất toàn bộ xe không rõ nguyên nhân hoặc trong trường hợp lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc xiết nợ hoặc tranh chấp).
- 18.8 Số tiền bồi thường nhỏ hơn hoặc bằng mức khấu trừ theo thỏa thuận được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp mức khấu trừ ghi trên Hợp đồng bảo hiểm nhỏ hơn 500.000 đồng/vụ hoặc không ghi mức khấu trừ tối thiểu sẽ áp dụng mức khấu trừ là 500.000 đồng/vụ.

#### **Điều 19: Số tiền bảo hiểm và Giá thị trường**

- 19.1 Số tiền bảo hiểm: Là số tiền mà Bên mua bảo hiểm yêu cầu ABIC bảo hiểm cho chính chiếc xe của mình và được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.
- Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.

- 19.2 Giá thị trường của xe là giá trị mua bán trên thị trường của xe ô tô. Bên mua bảo hiểm và ABIC thỏa thuận xác định giá thị trường của xe ô tô theo nguyên tắc sau:

- Đối với xe ô tô mới (100%), giá thị trường là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm các loại thuế theo quy định của Nhà nước.
- Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá thị trường là giá xe mua bán trên thị trường của xe cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất, km lăn bánh, mục đích sử dụng). Có thể sử dụng cách tính sau đây:

$\text{Giá thị trường} = \text{Giá xe mới} \times \text{Tỷ lệ (\%)} \text{ chất lượng còn lại của xe.}$

Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của xe được quy định cụ thể:

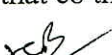

- Thời gian sử dụng xe đến dưới 01 năm: 100%.
- Thời gian sử dụng xe từ 01 năm đến dưới 03 năm: tối thiểu 85%.
- Thời gian sử dụng xe từ 03 năm đến dưới 06 năm: tối thiểu 70%.
- Thời gian sử dụng xe từ 06 năm đến dưới 10 năm: tối thiểu 55%.
- Thời gian sử dụng xe từ 10 năm đến dưới 15 năm: tối thiểu 40%.
- Thời gian sử dụng xe từ 15 năm trở lên: tối thiểu 35%.

Thời gian sử dụng xe là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

- Các trường hợp có thể tham chiếu từ các tài liệu khác thì Bên mua bảo hiểm và ABIC thỏa thuận làm cơ sở áp dụng.

#### **Điều 20: Bồi thường**

- 20.1 Bồi thường tổn thất bộ phận

- ABIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Người được bảo hiểm để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ.
- Cách xác định số tiền bồi thường:  



- b.1 Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của xe.
- b.2 Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới áp dụng theo quy định tại Mục b.3, Điểm b, Khoản 20.1, Điều 20 Quy tắc bảo hiểm này.
- b.3 Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không quy định xe được bảo hiểm theo điều khoản bảo hiểm bổ sung Bảo hiểm mới thay cũ, ABIC sẽ xác định chi phí hợp lý để thay thế mới bộ phận hư hỏng bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao tính theo tỷ lệ khấu hao được quy định tại Phụ lục 1 Quy tắc bảo hiểm này.
- c. ABIC bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất.
- 20.2 Bồi thường tổn thất toàn bộ
- a. ABIC bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá thị trường của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá thị trường của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất.
- b. ABIC có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, bị cướp khi có kết luận của cơ quan Công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, bị cướp của chính chiếc xe đó.
- c. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá thị trường của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất và không vượt quá số tiền ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.
- 20.3 Thu hồi tài sản sau bồi thường
- Khi ABIC đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của ABIC, cụ thể:
- a. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, ABIC sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).
- b. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, ABIC sẽ thu hồi chiếc xe bị tổn thất sau khi ABIC đã bồi thường toàn bộ theo giá thị trường của xe. Trường hợp xe tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì ABIC thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, ABIC sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của ABIC.
- Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, bị cướp thì ABIC được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

### **CHƯƠNG III**

## **BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE**

#### **Điều 21: Phạm vi bảo hiểm**

ABIC nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hoá trong quá trình vận chuyển theo Hợp đồng vận chuyển giữa Chủ xe và Chủ hàng trong phạm vi lãnh thổ nước Việt Nam.

- 21.1 Trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm, ABIC sẽ thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường theo quy định của Bộ Luật dân sự trong những trường hợp xe đang chở hàng bị:



- a. Đâm va, lật, đổ, rơi; Hỏa hoạn, cháy, nổ; Bị các vật thể rơi vào, va chạm vào.
  - b. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần.
- 21.2 Ngoài ra, ABIC còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:
- a. Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá.
  - b. Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.
  - c. Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của ABIC.
- Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của ABIC (không bao gồm chi phí giám định tổn thất) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.

#### **Điều 22: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

Ngoài những điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung quy định tại Điều 12 của Quy tắc bảo hiểm này, ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về hàng hóa trong những trường hợp sau:

- 22.1 Người điều khiển xe, Chủ xe, Chủ hàng thiếu trách nhiệm trông coi, bảo quản hàng hóa.
- 22.2 Xe ô tô không thích hợp với loại hàng chuyên chở. Hàng hóa xếp không đúng quy định.
- 22.3 Hàng bị thiếu, mất cắp, trộm, cướp, sai thể loại, quy cách, sai ký mã hiệu.
- 22.4 Hàng hóa hư hỏng do bản chất tự nhiên của hàng hóa.
- 22.5 Hàng hóa lưu thông trái phép; Hư hỏng hàng hoá do bị truy đuổi hoặc bị bắt giữ của cơ quan chức năng; Hư hỏng do chậm trễ (trừ chậm trễ do tai nạn).
- 22.6 Hàng hoá hư hỏng trong quá trình xếp dỡ; Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận.
- 22.7 Vàng bạc, đá quý; Tiền, các loại ấn chỉ, hóa đơn có giá trị như tiền; Đồ cổ; Tranh ảnh quý hiếm; Thi hài, hài cốt.
- 22.8 Tổn thất hàng hóa do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật, đổ, rơi.
- 22.9 Hàng hóa bị cháy không do lỗi của Chủ xe, Người điều khiển xe. Súc vật sống bị ốm chết do thời tiết hoặc dịch bệnh hoặc bị tiêu hủy.
- 22.10 Hàng hoá thuộc quyền sở hữu của Chủ xe, Người điều khiển xe.

#### **Điều 23: Giá trị hàng hoá**

Giá trị hàng hoá: Là giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm, địa điểm đưa hàng lên xe ô tô.

### **CHƯƠNG IV**

#### **BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ TAI NẠN NGƯỜI CHỞ TRÊN XE**

##### **Điều 24: Đối tượng bảo hiểm**

Người điều khiển xe (lái xe), phụ xe và những người khác được chở trên xe (gọi chung là Người được bảo hiểm).

##### **Điều 25: Phạm vi bảo hiểm**

Tai nạn đối với người được chở trên xe: Thiệt hại thân thể do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

Tai nạn đối với lái, phụ xe: Thiệt hại về thân thể do tai nạn liên quan trực tiếp đến việc sử dụng xe ô tô.



## **Điều 26: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

ABIC không phải chịu trách nhiệm trả tiền bảo hiểm đối với những thiệt hại về thân thể của Người được bảo hiểm trong trường hợp sau:

- 26.1 Hành động cố ý gây tai nạn của Người được bảo hiểm, Người được thụ hưởng bảo hiểm (trừ những người đồng thụ hưởng bảo hiểm khác).
- 26.2 Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ trường hợp được xác nhận là hành động tự vệ.
- 26.3 Người được bảo hiểm không có Giấy phép lái xe hợp lệ, Người được bảo hiểm có sử dụng rượu, bia, các chất kích thích mà pháp luật cấm sử dụng (chỉ áp dụng đối với Người được bảo hiểm điều khiển xe).
- 26.4 Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật, ngộ độc thức ăn, đồ uống, sử dụng thuốc không đúng chỉ dẫn của cơ quan y tế.
- 26.5 Tai nạn ngoài lãnh thổ nước Việt Nam.
- 26.6 Sử dụng xe để đua.
- 26.7 Khủng bố; Chiến tranh.

## **Điều 27: Quyền lợi người được bảo hiểm**

- 27.1 Đối với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 20 triệu đồng/người/vụ.
  - a. Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: ABIC chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.
  - b. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: ABIC chi trả tiền bảo hiểm theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của ABIC (đăng tải trên website: [www.abic.com.vn](http://www.abic.com.vn)).
- 27.2 Đối với số tiền bảo hiểm trên 20 triệu đồng/người/vụ.
  - a. Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: ABIC trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.
  - b. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, ABIC chi trả tiền bảo hiểm theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của ABIC.
  - c. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, ABIC chi trả tiền bảo hiểm theo chi phí thực tế hợp lý bao gồm chi phí cấp cứu, chi phí điều trị, chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị (mỗi ngày 0.1% số tiền bảo hiểm, không quá 180 ngày/vụ tai nạn)... Tổng số tiền chi trả cho các khoản chi phí nêu trên không vượt quá tỷ lệ trả tiền quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật hiện hành của ABIC.
- 27.3 Trường hợp thiệt hại do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó, ABIC sẽ trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm với số tiền đã chi trả trước đó.
- 27.4 Trường hợp do hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, Người được bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế thì ABIC chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.



- 27.5 Nếu tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, số người chở trên xe (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) lớn hơn số người ghi trên Hợp đồng bảo hiểm thì số tiền chi trả bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người chở trên xe.

**Điều 28: Trả tiền bảo hiểm**

Số tiền chi trả bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm.

**CHƯƠNG V**

**BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI**

**Điều 29: Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới**

Căn cứ theo Quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới hiện hành của Bộ Tài chính và theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm tham gia bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. ABIC đồng ý nhận bảo hiểm cho phần mức trách nhiệm dân sự vượt quá mức trách nhiệm bắt buộc hiện hành của Nhà nước, cụ thể:

- 29.1. Trường hợp tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới và số tiền bồi thường của chủ xe với bên thứ ba và hành khách vượt mức trách nhiệm bắt buộc của chủ xe cơ giới, ABIC sẽ chi trả như sau:
- Đối với thiệt hại về tài sản:
    - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chi trả không vượt mức trách nhiệm bắt buộc hoặc từ chối bồi thường thì ABIC không có nghĩa vụ bồi thường.
    - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chi trả hết mức trách nhiệm bắt buộc thì ABIC sẽ chi trả phần còn lại theo mức độ lỗi của các bên và không vượt quá mức trách nhiệm tự nguyện mà chủ xe đã tham gia.
  - Đối với thiệt hại về người:
    - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới từ chối bồi thường thì ABIC không có nghĩa vụ bồi thường.
    - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chi trả hết mức bồi thường theo Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về người quy định tại Quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới hiện hành của Bộ Tài chính thì ABIC sẽ chi trả trên cơ sở chi phí hợp lý còn lại căn cứ vào mức độ lỗi của các bên và không vượt quá mức trách nhiệm tự nguyện mà chủ xe đã tham gia.
- 29.2. Trường hợp Chủ xe cơ giới được bảo hiểm tại nhiều Hợp đồng bảo hiểm cho cùng 01 xe cơ giới thì mức bồi thường thiệt hại sẽ được tính theo tỷ lệ giữa mức trách nhiệm tự nguyện ghi trên Hợp đồng bảo hiểm so với tổng các mức trách nhiệm bảo hiểm tự nguyện được ghi trên tất cả các Hợp đồng bảo hiểm sau khi đã trừ đi phần thiệt hại thuộc mức trách nhiệm bắt buộc





## **Phụ lục 1: BẢNG TỶ LỆ KHẤU HAO BỘ PHẬN XE Ô TÔ**

(Đính kèm Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô)

### **I. Đối với các loại xe thông dụng (không bao gồm các loại xe Mục II):**

1. Xe còn giá trị từ 85% trở lên hoặc thời gian sử dụng đến dưới 03 năm, không tính khấu hao sử dụng.
2. Xe còn giá trị từ 70% đến dưới 85% hoặc thời gian sử dụng từ 03 năm đến dưới 06 năm, tính khấu hao sử dụng 15%.
3. Xe còn giá trị từ 55% đến dưới 70% hoặc thời gian sử dụng từ 06 năm đến dưới 10 năm, tính khấu hao sử dụng 25%.
4. Xe còn giá trị từ 40% đến dưới 55% hoặc thời gian sử dụng từ 10 năm đến dưới 15 năm, tính khấu hao sử dụng 35%.
5. Xe còn giá trị dưới 40% hoặc thời gian sử dụng từ 15 năm trở lên tính khấu hao 50%.

### **II. Đối với các loại xe khác: Taxi, Grab và các xe tương tự; Xe cho thuê tự lái; Xe kinh doanh vận tải hành khách liên tỉnh.**

Mức tính khấu hao tất cả các bộ phận là 150% so với các mức khấu hao của các loại xe thông dụng tại **Mục I** trên, tối đa không quá 50%. Đối với những xe sử dụng từ 01 năm đến dưới 03 năm áp dụng khấu hao 15%. Đối với những xe sử dụng dưới 01 năm không tính khấu hao.

### **III. Quy định khác**

Các bộ phận như: Săm lốp, ắc quy, bạt thùng xe hoặc những bộ phận thay thế theo định kỳ như: Gioăng, phốt, lọc gió, lọc dầu, lọc xăng, vòng bi ... sẽ tính theo phần trăm giá trị đã sử dụng thực tế, tối đa không quá 50% (không áp dụng khi tham gia điều khoản bảo hiểm bổ sung 001/ABIC - OTO).

#### Lưu ý:

- Thời gian sử dụng để tính khấu hao được xác định kể từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng bị tổn thất. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng bị tổn thất.
- Trường hợp phụ tùng thay thế mới đã được thay thế thì thời gian tính khấu hao được tính từ thời điểm thay thế gần nhất đến khi bị tổn thất, tuy nhiên lần thay thế trước phải là thay thế mới và có đầy đủ chứng từ để chứng minh.

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Hoàng Thị Linh*



## **Phụ lục 2: ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG**

(Đính kèm Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô)

Cùng với các điều khoản của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia thêm một hay nhiều Điều khoản bảo hiểm bổ sung dưới đây. Điều khoản bảo hiểm bổ sung phải tuân theo các điều khoản của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô.

Khi tham gia thêm Điều khoản bổ sung, Bên mua bảo hiểm cần kê khai đầy đủ vào Giấy yêu cầu bảo hiểm để ABIC làm cơ sở tính phí bảo hiểm và bồi thường. Điều khoản bảo hiểm bổ sung được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

### **1. Bảo hiểm mới thay cũ (ĐKBS 001/ABIC-OTO)**

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC sẽ bồi thường toàn bộ giá trị thay thế mới hợp lý của các bộ phận hư hỏng cần được thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không khấu trừ phần khấu hao sử dụng.

### **2. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (ĐKBS 002/ABIC-OTO)**

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Áp dụng cho xe được sản xuất và lắp ráp tại Việt Nam. Đối với những xe nhập khẩu có thể cung cấp điều khoản bổ sung này nhưng chỉ chấp nhận sửa chữa tại các Đại lý ủy quyền của hãng sản xuất ô tô tại Việt Nam.

Quyền lợi bảo hiểm: Khi xe ô tô có tham gia bảo hiểm bị thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm, ABIC đồng ý để Chủ xe được sửa chữa tại cơ sở sửa chữa mà Chủ xe lựa chọn (trên cơ sở chi phí sửa chữa, thay thế hợp lý theo thị trường).

### **3. Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô lưu hành tạm thời (ĐKBS 003/ABIC-OTO)**

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Điều kiện tham gia bảo hiểm:

- Xe mới lắp ráp trong nước có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất.
- Xe nhập khẩu có Hồ sơ nhập khẩu và Giấy đăng ký lưu hành tạm thời.

(Các chứng từ này sẽ thay thế Đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định trong Hồ sơ yêu cầu bồi thường).

Thời hạn bảo hiểm: không quá 15 ngày (trừ khi có thỏa thuận khác).

Phạm vi bảo hiểm: ABIC thỏa thuận rằng khi xe ô tô đồng thời thỏa mãn điều kiện trên bị thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm khi đang lưu kho, ở bãi đỗ (hoặc không đang tự di chuyển) hoặc đang lưu thông từ xưởng sản xuất, kho hải quan, nơi bán đến nơi giao nhận xe hoặc trên đường để làm thủ tục nộp thuế trước bạ, đăng ký xe, đăng kiểm xe thì được ABIC bồi thường.

Loại trừ: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

### **4. Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô ngoài lãnh thổ Việt Nam (ĐKBS 004/ABIC-OTO)**

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Điều kiện tham gia bảo hiểm: Xe ô tô có giấy phép lưu thông qua các nước tương ứng với yêu cầu bảo hiểm.

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC sẽ trả tiền bồi thường thiệt hại vật chất xe ô tô khi xe bị tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm trên lãnh thổ của quốc gia được phép tham gia giao thông (ngoài lãnh thổ Việt Nam).



Loại trừ: Mất toàn bộ xe (do mọi nguyên nhân) ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Lưu ý: Các chứng từ, biên bản tai nạn liên quan phải được sao dịch hợp pháp để làm căn cứ giải quyết bồi thường.

**5. Bảo hiểm xe tập lái (ĐKBS 005/ABIC-OTO)**

Áp dụng đối với các nghiệp vụ bảo hiểm tự nguyện xe ô tô.

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC đồng ý bảo hiểm cho các xe sử dụng để tập lái của các Trung tâm đào tạo lái xe có giấy phép hoạt động đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

ABIC không bồi thường cho các trường hợp sau:

- Học viên không có Thẻ học viên tập lái (Danh sách học viên);
- Xe tập lái chở người, chở hàng trên xe trái quy định, chạy sai tuyến đường, thời gian quy định;
- Xe tập lái không bố trí giáo viên thực hành ngồi bên cạnh người tập lái; Xe không có biển "Tập lái" theo quy định; Xe tập lái không trang bị thêm bộ phận hãm phụ theo quy định.

**6. Bảo hiểm tổn thất động cơ do xe hoạt động trong vùng ngập nước (ĐKBS 006/ABIC-OTO)**

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC sẽ trả tiền bồi thường những thiệt hại thực tế của động cơ do xe hoạt động trong vùng ngập nước.

Mức khấu trừ: 20% số tiền bồi thường nhưng không thấp hơn 3.000.000 đồng/vụ.

**7. Bảo hiểm trộm cắp, bị cướp bộ phận xe ô tô (ĐKBS 007/ABIC-OTO)**

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC sẽ thanh toán chi phí thực tế hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.

Mức khấu trừ: 20% số tiền bồi thường nhưng không thấp hơn 2.000.000 đồng/vụ.

Giới hạn số lần mất cắp, bị cướp bộ phận:

- 01 lần cho mỗi bộ phận và không quá 02 lần/năm bảo hiểm đối với các Hợp đồng bảo hiểm có thời hạn đến 01 năm (trừ khi có thỏa thuận khác).
- 01 lần cho mỗi bộ phận và không quá 04 lần cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm đối với các Hợp đồng bảo hiểm có thời hạn trên 01 năm (trừ khi có thỏa thuận khác).

**8. Bảo hiểm xe miễn thuế, xe tạm nhập, tái xuất, xe quá cảnh (ĐKBS 008/ABIC-OTO)**

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Quyền lợi bảo hiểm:

- Trường hợp xe bị tổn thất bộ phận, ABIC sẽ bồi thường chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị.
- Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ, ABIC bồi thường cho Chủ xe số tiền bằng giá trị tham gia bảo hiểm (giá chưa tính các loại thuế) của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị tổn thất.

Điều kiện bồi thường: Xe phải được sửa chữa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.



**9. Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa (ĐKBS 009/ABIC-OTO)**

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Điều kiện tham gia bảo hiểm: Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải dưới 7 chỗ.

Quyền lợi bảo hiểm:

- ABIC sẽ thanh toán cho Chủ xe chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng giữ.
- Chi phí thuê xe được thanh toán: Chi phí thuê xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm; ABIC sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500.000 đồng/ngày.
- Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/năm bảo hiểm.
- Mức khấu trừ: Chi phí thuê xe 4 ngày tính từ ngày xảy ra tổn thất tính cả thời gian bị cơ quan chức năng thu giữ.

**10. Điều khoản thỏa thuận bổ sung khác**

Ngoài các điều khoản bảo hiểm bổ sung trên, ABIC và Bên mua bảo hiểm có thể được thỏa thuận bổ sung thêm bằng văn bản các điều khoản bổ sung khác và ABIC sẽ thu thêm phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với điều kiện và trách nhiệm bảo hiểm bổ sung.



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Hoàng Thị Linh*